

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày 12- 01-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quang

Ông Lương Khăm Niên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 01/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V N Th V

Đại diện theo pháp luật: Ông Ng Ch D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V N Th V

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ph T A- Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý ngân hàng TMCP V N Th V.

Đại diện theo ủy quyền của ông Ph T A: Ông L Đ T, sinh năm 1988 – Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt

Bị đơn:

1. Chị L Th Ng, sinh năm 1985. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Trú tại: Bản X C, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

+ Anh L V Th, sinh năm 1983. Có mặt

Trú tại: Bản X C, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền ông L Đ T trình bày:

Anh L V Th và chị L Th Ng vay vốn tại ngân hàng VPB theo Hợp đồng tín dụng số LN1801190468451 ngày 26/01/2018:

- Số tiền vay: 384.000.000 đồng (*ba trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn*)

- Thời hạn vay: 72 tháng.

- Mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua xe ô tô tải (dạng cabin và sắt xi) thùng mui bạt nhãn hiệu ISUZU QKR55H-16-C270 dùng để kinh doanh.

- Lãi suất trong hạn: lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là : 13%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/07/2018. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 5%/năm.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi phạt chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn nhưng không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số khung RIE 1KR 55 HH 7A 04404, số máy 3F6588, biển kiểm soát 37C1-281.43 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 067949 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/01/2018 thuộc sở hữu của anh L V Th và chị L Th Ng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh L V Th và chị L Th Ng đã thanh toán được cho VPB: 271.445.286 đồng (bao gồm: thanh toán gốc: 154.768.393 đồng, thanh toán lãi: 116.676.893 đồng). Anh L V Th và chị L Th Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 01/08/2020.

Từ ngày 01/8/2020, mặc dù đến hạn thanh toán gốc lãi vay nhưng anh L V Th và chị L Th Ng không thanh toán như cam kết trong hợp đồng tín dụng. Qua nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng anh Th và chị Ng vẫn không có thiện chí trả nợ, nên ngày 01/8/2020 ngân hàng TMCP V N Th V – chi nhánh Nghệ An – Phòng giao dịch Chợ Vinh đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa nguyên đơn ngân hàng TMCP V N Th V đề nghị Tòa án buộc anh L V Th và chị L Th Ng phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với VPB, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 12/01/2023 là: 364.820.896 đồng (bao gồm: Nợ gốc: 229.231.607 đồng, nợ lãi: 120.530.373 đồng, phạt chậm trả: 15.058.915 đồng).

Ngoài ra, yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp

đồng tín dụng cho đến ngày anh L V Th và chị L Th Ng thực hiện thanh toán hết nợ cho VPB.

Trong trường hợp anh L V Th và chị L Th Ng không trả hoặc trả không đủ cho VPB thì VPB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá phát mại tài sản của anh L V Th và chị L Th Ng để thu hồi nợ cho VPB, cụ thể tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số khung RIE 1KR 55 HH 7A 04404, số máy 3F6588, biển kiểm soát 37C1-281.43 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 067949 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/01/2018 thuộc sở hữu của anh L V Th và chị L Th Ng. Xác lập thế chấp theo hợp đồng thế chấp công chứng số 576/2018 quyền số 02 TP/CC-SCC/ HĐGD tại văn phòng công chứng Hòa Bình.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh L V Th trình bày:

Anh Th và chị Ng vay ngân hàng TMCP V N Th V tại Hợp đồng cho vay số LN181190468451 ngày 26/01/2018 tại Ngân hàng TMCP V N Th V – Chi nhánh Nghệ An – Phòng giao dịch Chợ Vinh với số tiền cho vay là 384.000.000đ (*Ba trăm tám mươi tư triệu đồng*); Thời hạn vay là 72 (*Bảy mươi hai*) tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải (dạng cabin và sắt xi) thùng mui bạt nhãn hiệu ISUZU QKR55H-16-C270 dùng để kinh doanh; lãi suất như sau: Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 13%/năm. Cơ chế điều chỉnh lãi suất: lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh như sau: Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/07/2018. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi phạt chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn nhưng không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Anh Th và chị Ng đi mua ô tô trả góp nên phải vay ngân hàng TMCP V N Th V - Chi nhánh Nghệ An - Phòng giao dịch Chợ Vinh và thế chấp chiếc xe ô tô luôn. Nên ngày 26/01/2018 anh Th và chị Ng ký Hợp đồng thế chấp số LN1801190468451 với ngân hàng ngân hàng TMCP V N Th V thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số khung RIE 1KR 55 HH 7A 04404, số máy 3F6588, biển kiểm soát 37C1-281.43. Bên ngân hàng quản lý các giấy tờ có liên quan gồm: 01 Giấy hẹn lấy Đăng ký lấy Đăng ký xe do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 25/01/2018; Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên L Th Ng. Theo thỏa thuận thì tiền gốc hàng tháng anh Th và chị Ng phải trả là 5.333.333đ, còn tiền lãi thì trả hàng tháng theo lãi như đã thỏa thuận là 13%/năm chia ra hàng tháng để trả cụ thể từng nào thì anh Th không nắm được. Từ khi lấy xe về hàng tháng anh Th kiếm được tiền thì anh Th đều đưa chị Ng quản lý và hàng tháng phải có trách nhiệm trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

Đến tháng 3/2019 chị Ng đưa xe đi Đăng kiểm tại thành phố Vinh thì chị Ng tự quyết định đưa xe vào miền nam làm ăn. Chị Ng trên đường đi vào miền nam mới gọi thông báo cho anh Th, anh Th nói với chị Ng đưa xe đi làm ăn thì hàng tháng phải có trách nhiệm trả tiền ngân hàng cả gốc và lãi, chị Ng cũng đồng ý với ý kiến của anh Th đưa ra, còn anh Th ở nhà chỉ có trách nhiệm chăm sóc con cái và gia đình. Từ khi Nga đưa xe đi làm ăn ở miền nam vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, tết chị Ng vẫn về thăm gia đình, tuy nhiên chị Ng không hề nhắc đến khoản vay của Ngân hàng chị trả được bao nhiêu còn lại bao nhiêu chị đều không nói với anh Th. Bản thân anh Th cứ nghĩ hàng tháng chị Ng đã trả cả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng chứ anh Th không hề biết từ tháng 8/2020 chị không trả cho ngân hàng cả gốc và lãi suất. Bản thân anh Th cũng không hề biết chị Ng đã trả được bao nhiêu số tiền gốc, đến khi ngân hàng khởi kiện thì anh Th mới biết là chị Ng chỉ trả được tiền cho ngân hàng đến tháng 8 năm 2020. Chị L Th Ng hiện nay ở đâu anh Th không nắm được, bản thân anh Th thỉnh thoảng có liên lạc được với chị Ng và trao đổi với chị về yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, chị Ng hứa hẹn sẽ gọi điện liên lạc trao đổi với Ngân hàng nhưng chị Ng lại không thực hiện. Bản thân anh Th không có tài sản gì để trả cho Ngân hàng nhưng anh Th vẫn phải có trách nhiệm với khoản nợ này và đồng ý **cùng với chị L Th Ng (vợ anh Th) trả cho ngân hàng số tiền gốc 229,231,607đ và số tiền nợ lãi 120.530.373đ, phạt chậm trả: 15.058.915đ, tổng: 364.820.896đ (tính đến ngày 12/01/2023).** Trong trường hợp anh Th và chị Ng không trả hoặc trả không đủ cho Ngân hàng TMCP V N Th V (VPB) thì VPB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, bán đấu giá phát mãi tài sản của anh L V Th và chị L Th Ng để thu hồi nợ cho VPB, cụ thể tài sản là: Xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU; số khung RIE 1KR 55 HH 7A 04404, số máy 3F6588, biển kiểm soát 37C1-281.43 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/01/2018 thuộc sở hữu của anh L V Th và chị L Th Ng. Xác nhận thế chấp theo hợp đồng thế chấp công chứng số 576/2018 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Hòa Bình.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn anh Lô Văn Thông thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 BLTTDS. Bị đơn chị L Th Ng vắng mặt một số phiên hòa giải và phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là tuân thủ chưa nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 BLTTDS, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 317, 318, 319, 320, 351, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, 262 BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP V N Th V (VPB).

1. Buộc chị L Th Ng và anh L V Th phải trả nợ cho ngân hàng TMCP V N Th V (VPB) tính đến ngày 12/01/2023 là: 364.820.896 đồng (bao gồm: Nợ gốc: 229.231.607 đồng, nợ lãi: 120.530.373 đồng, phạt chậm trả : 15.058.915 đồng).

2. Trường hợp anh L V Th và chị L Th Ng không trả hoặc trả không đủ cho VPB thì VPB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá phát mại tài sản của anh L V Th và chị L Th Ng để thu hồi nợ cho VPB, cụ thể tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số khung RIE 1KR 55 HH 7A 04404, số máy 3F6588, biển kiểm soát 37C1-281.43 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 067949 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/01/2018 thuộc sở hữu của anh L V Th và chị L Th Ng. Xác lập thế chấp theo hợp đồng thế chấp công chứng số 576/2018 quyển số 02 TP/CC-SCC/ HĐGD tại văn phòng công chứng Hòa Bình.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị L Th Ng và anh L V Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng có thế chấp tài sản phát sinh trong lĩnh vực dân sự. Bị đơn chị L Th Ng và anh L V Th có hộ khẩu thường trú tại bản X C, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn chị L Th Ng: Về sự vắng mặt của bị đơn chị L Th Ng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn chị L Th Ng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng TMCP V N Th V được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp 0100233583; đăng ký

lần đầu, ngày 08/9/1993; đăng ký thay đổi lần đầu, ngày 17/11/2017 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hà Nội.

[2.2] Về hợp đồng tín dụng đã ký kết:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ, bị đơn anh L V Th và chị L Th Ng có ký hợp đồng tín dụng với TMCP V N Th V (VPB) – chi nhánh Nghệ An- Phòng giao dịch Chợ Vinh vay số tiền 384.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1801190468451 ngày 26/01/2018, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày ký theo Hợp đồng kèm giấy nhận nợ số LN1801190468451. Ngân hàng TMCP V N Th V (VPB) có đầy đủ tư cách pháp nhân, anh L V Th và chị L Th Ng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp, đúng chính sách chế độ của Nhà nước, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải tuân thủ các thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình vay, đến hạn thanh toán tiền gốc tiền lãi vay vào ngày 01/08/2020 nhưng anh Th và chị Ng không thanh toán như cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng VPB đã nhiều lần yêu cầu anh Th và chị Ng trả nợ nhưng anh Th và chị Ng vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Do anh Th và chị Ng vi phạm hợp đồng nên ngày 01/8/2020 ngân hàng VPB đã chuyển toàn bộ số dư nợ chưa thanh toán thành nợ quá hạn.

Tại phiên tòa ngân hàng VPB yêu cầu Tòa án buộc anh Th và chị Ng phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi suất tính đến ngày 12/01/2023 **cụ thể như sau: 364.820.896 đồng (bao gồm: Nợ gốc: 229.231.607 đồng, nợ lãi: 120.530.373 đồng, phạt chậm trả: 15.058.915 đồng)**

Xét yêu cầu của ngân hàng VPB là có căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận ký kết và đúng quy định của pháp luật. Mặc dù hợp đồng tín dụng chưa đến hạn nhưng theo Điều 6 hợp đồng tín dụng, Ngân hàng có quyền chuyển các khoản nợ chưa đến hạn sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ. Việc anh Th và chị Ng không thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền lãi khi đến hạn là vi phạm hợp đồng hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng VPB khởi kiện yêu cầu anh Th và chị Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.3] Về hợp đồng thế chấp đã ký kết:

Hợp đồng thế chấp xe ô tô, số hợp đồng LN1801190468451 ngày 26/01/2018 có cơ sở xác định anh L V Th và chị L Th Ng đã thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 37C1-281.43 do chị L Th Ng đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 067949 được công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/01/2018; hãng xe: Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, loại xe tải có mui, màu sơn trắng, tải trọng 2700kg, số chỗ ngồi: 03, số khung RIE 1KR 55 HH 7A 04404, số máy 3F6588, biển kiểm soát 37C-281.43 cho ngân hàng TMCP V N Th V (VPB) và đăng ký biện pháp bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng . Khi tham gia giao kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện trên cơ sở tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và

nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại văn phòng công chứng Hòa Bình, tại 110B Đặng Thái Thân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, **công chứng số 576/2018 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/01/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng** theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng nêu trên đều có hiệu lực, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngân hàng VPB yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu về lãi suất: Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niềm yêt công khai và báo cáo với Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[2.5] Từ những nhận định như đã nêu ở trên, HĐXX xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TMCP V N Th V (VPB). Buộc anh L V Th và chị L Th Ng phải trả nợ cho Ngân hàng VPB số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số LN1801190468451 ngày 26/01/2018, dư nợ tính đến ngày 12/01/2023. Trường hợp anh Th, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VPB có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801190468451 ngày 26/01/2018 để đảm bảo thu hồi nợ, trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho ngân hàng thì anh Th, chị Ng phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Anh L V Th và chị L Th Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên anh Th và chị Ng là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Anh Th có đơn xin miễn tiền án phí dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh L V Th và chị L Th Ng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 351, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TMCP V N Th V (VPB).

1. Buộc anh L V Th và chị L Th Ng phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V N Th V (VPB) tính đến ngày 12/01/2023 là: 364.820.896đ (*Ba trăm sáu mươi tư triệu tám trăm hai mươi nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc: 229.231.607đ (*Hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi một nghìn sáu trăm linh bảy đồng*), nợ lãi: 120.530.373đ (*Một trăm hai mươi triệu năm trăm bao mươi nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng*), phạt chậm trả: 15.058.915đ (*Mười lăm triệu không trăm năm mươi tám nghìn chín trăm mười lăm đồng*) theo hợp đồng tín dụng số LN1801190468451 ngày 26/01/2018.

2. Trường hợp anh L V Th và chị L Th Ng không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì TMCP V N Th V (VPB) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ gồm: Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số khung RIE 1KR 55 HH 7A 04404, số máy 3F6588, biển kiểm soát 37C1-281.43 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 067949 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/01/2018 thuộc sở hữu của anh L V Th và chị L Th Ng theo hợp đồng số LN1801190468451 ngày 26/01/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho TMCP V N Th V (VPB) thì anh L V Th và chị L Th Ng phải trả tiếp số nợ còn thiếu cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh L V Th và chị L Th Ng.

Hoàn trả cho TMCP V N Th V (VPB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.041.000 (*Bảy triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0010641 ngày 18/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, anh L V Th và chị L Th Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất số tiền chưa thanh toán cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo các điều khoản đã ký trong hợp đồng tín dụng số LN1801190468451 ngày 26/01/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn anh L V Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/01/2023. Bị đơn chị L Th Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T D;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái